

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 22/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Cứ

2. Ông Mai Trần Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1972. Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị L (sống); vợ Trần Thị Như T; có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng 07 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2000, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ ngày 11/7/2019, tạm giam ngày 17/7/2019. Bị cáo có mặt.

Bị hại: - Ông Cao Minh V, sinh năm 1969; bà Võ Thị Y, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, (bà Y có mặt, ông V có đơn xét xử vắng mặt).

- Ông Trần Hoàng Q, sinh năm 1973; ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Văn N cần tiền để đánh bạc và biết có một đám cây tràm ở ấp Trà S, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh nên nảy sinh ý định tìm người để lừa bán cây lấy tiền. Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2019, N điều khiển xe mô tô biển số: 51ZA-9730 đến nhà ông Cao Minh V, sinh năm 1969, ngụ ấp Nam S xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh, giới thiệu tên là Nguyễn Anh H và hỏi bán cây tràm. Sau đó, ông V chở bị cáo N đến đám tràm nói trên để xem cây và đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, bị cáo sang Campuchia đánh bạc. Ông V biết đã bị N lừa đảo nên đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an . Ngày 11/7/2019, bị cáo đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, bị cáo N khai nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng với thủ đoạn như trên tại địa bàn huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể:

Ngày 22/6/2019, bị cáo đến xưởng cưa của ông Trần Hoàng Q, sinh năm 1973, thuộc ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh lừa đảo chiếm đoạt của ông Q số tiền 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSCT ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho ông Cao Minh V và bà Võ Thị Y số tiền 8.000.000 đồng, trả cho ông Trần Hoàng Q số tiền 3.500.000 đồng.

Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2019, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số: 51ZA-9730 đến nhà ông Cao Minh V giới thiệu tên là Nguyễn Anh H và hỏi bán cây trà. Sau đó, ông V chở bị cáo N đến đám trà nói trên để xem cây và đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Ngoài ra ngày 22/6/2019, bị cáo đến xưởng cưa của ông Trần Hoàng Q bằng thủ đoạn trên lừa đảo chiếm đoạt của ông Q số tiền 3.500.000 đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, vì mục đích vụ lợi cho bản thân, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin để chiếm đoạt của ông V, bà Y số tiền 8.000.000 đồng và chiếm đoạt của ông Q số tiền 3.500.000 đồng, nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy

bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Cao Minh V, bà Võ Thị Y số tiền 8.000.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Hoàng Q số tiền 3.500.000 đồng.

Về vật chứng: 01(Một) xe mô tô biển số 51ZA- 9730, số máy: C50E8629641, số khung: C50-8629652 nhãn hiệu Honda cub màu xanh. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 25/7/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh không tìm thấy dữ liệu tra cứu biển số 51ZA- 9730, số máy: C50E8629641, số khung: C50-8629652. Hội đồng xét xử tuyên giao cho Công an huyện Châu Thành xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo thực hiện phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1202, màu xanh đã qua sử dụng số IMEL: 357418044879032 là của bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 6 tháng (Một năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/7/2019.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Cao Minh V và bà Võ Thị Y số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); bồi thường cho ông Trần Hoàng Q số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1202, màu xanh đã qua sử dụng số IMEL: 357418044879032;

Giao cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền 01 (Một) xe mô tô biển số 51ZA- 9730, số máy: C50E8629641, số khung: C50-8629652 nhãn hiệu Honda cub màu xanh.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Bị cáo; bị hại;
- CA huyện Châu Thành;
- THA hình sự;
- PV 27;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu : Tập án , H/s;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

